

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 28-11-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lan
2. Ông Bùi Quốc Thìn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1965 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không có; con ông Lê Tấn N và bà Đặng Thị T1 (chết); chồng là Nguyễn T2, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19 tháng 8 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 11-10-2021.

Nhân thân:

- Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng;

- Năm 2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Lê Xuân H, sinh năm 1987; vắng mặt.
- Ông Huỳnh Đức S, sinh năm 1992; có mặt.
- Anh Lê Cao T3, sinh năm 2003; vắng mặt.
- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1988; vắng mặt.
- Bà Hồ Thị X, sinh năm 1966; vắng mặt.
- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1978; vắng mặt.
- Ông Lý Văn T4, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Huỳnh Thị T5, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Ông Hà Văn T6, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Bà Lê Thị N1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 ngày 28/3/2022, Công an xã B phát hiện tại quán nhậu 777 của Lê Thị H1, sinh năm 1978, ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi có một số đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 03 lá nên tổ chức lực lượng bắt quả tang và bắt được Huỳnh Thị T5, Lê Xuân H, Lê Thị T, Đặng Thị L, Hồ Thị X, Lê Cao T3, Lê Thị H1, Nguyễn Thị Kim A, Hà Văn T6, một số đối tượng khác bỏ chạy nên không bắt được.

Thu giữ tại chiều bạc số tiền 6.450.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng bỏ trong vỏ hộp bài; 11 bộ bài Tây chưa qua sử dụng, 52 lá bài Tây đã qua sử dụng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tấm mền màu xanh, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, màu đen và 01 điện thoại di động OPPO, màu hồng. Thu giữ trong người Lê Xuân H 700.000 đồng, trong người Hà Văn T6 15.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen; trong người Hồ Thị X 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen; trong người Lê Thị T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen; trong người Lê Thị H1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53, màu xanh; trong người Nguyễn Thị Kim A 40.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ.

Đến ngày 29/3/2022, Huỳnh Đức S đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận tham gia đánh bạc vào ngày 28/3/2022, tại quán 777 nêu trên, bỏ chạy khi Công an xã B phát hiện, bỏ lại chiều bạc 01 điện thoại di động.

Qua điều tra xác định: Ngày 28/3/2022, tại quán 777 của Lê Thị H1 ở nêu trên Lê Xuân H, Huỳnh Đức S, Lê Thị T và Huỳnh Thị T5 cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 03 lá với số tiền dùng đánh

bạc thu giữ tại chiếu bạc là 6.450.000 đồng. Đối với Nguyễn Thị Kim A, Đặng Thị L, Hồ Thị X, Hà Văn T6, Lê Cao T3 và Lê Thị H1: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chưa đủ căn cứ xác định có hành vi đánh bạc nên ra quyết định trả tự do.

Tại Cáo trạng số 07/QĐ-VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo T và H, S, T5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HSST, ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xử phạt: Lê Xuân H 09 (chín) tháng tù; Lê Thị T 09 (chín) tháng tù; Huỳnh Thị T5 01 (một) năm tù; Huỳnh Đức S 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) về tội Đánh bạc. Xử phạt bổ sung đối với Lê Xuân H, Lê Thị T, Huỳnh Thị T5 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngày 07/8/2023 Huỳnh Thị T5 kháng cáo, đề nghị xử phạt bằng hình thức phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Lê Xuân H, Huỳnh Đức S, Lê Thị T không kháng cáo.

Ngày 18/9/2023 Lê Thị T đến Công an huyện B trình diện chấp hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 150/2023/QĐ-CA ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn. Đến ngày 06/10/2023 Lê Thị T được áp giải đến Trại giam K - Bộ C chấp hành án phạt tù.

Ngày 21/02/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Huỳnh Thị T5. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2024/HSPT ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T5. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị T5.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Huỳnh Thị T5 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thị T5.

2. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn về phần tội danh, phần áp dụng pháp luật, phần hình phạt và phần án phí đối với bị cáo Lê Thị T. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị T5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Ngày 10/5/2024 Lê Thị T được trả tự do theo Quyết định hủy bỏ Quyết định thi hành án phạt tù số 83/2024/QĐ-CA ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì phần nhân thân của bị cáo Lê Thị T trong các bản án xét xử trước đây mâu thuẫn với Bản án sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

Quá trình điều tra lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu thập tài liệu trong các hồ sơ vụ án và trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh Q giám định đường vân, tài liệu, chữ viết để xác định Lê Thị T bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/HSST ngày 24/11/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 997 ngày 22/11/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng với đường vân, tài liệu, chữ viết của Lê Thị T bị khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 59/QĐ-CSĐT, ngày 11/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để xác định có phải là cùng một người hay không.

Tại Kết luận giám định số 781/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Các dấu vân tay in trên D chỉ bản số 3925 đề họ tên Lê Thị T, sinh năm 1965, nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi lập ngày 26/12/2002 tại Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Q (bản sao y) với các dấu vân tay in trên D chỉ bản số 113 đề họ tên Lê Thị T, sinh ngày 10/10/1965, căn cước công dân: 051165013422; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi lập ngày 17/5/2022, tại Công an huyện B (bản gốc) là do cùng một người in ra.

Tại Kết luận giám định số 793/KL-KTHS, ngày 24/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chữ viết, chữ ký ghi tên Lê Thị T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A20 là các tài liệu có chữ ký, chữ viết của Lê Thị T trong các hồ sơ vụ án xét xử năm 1997 về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng và năm 2004 về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ) với chữ viết, chữ ký của Lê Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M6 là các tài liệu có chữ ký, chữ viết của Lê Thị T trong hồ sơ vụ án khởi tố năm 2022 về tội Đánh bạc) là do cùng một người viết, ký ra.

Tại Cáo trạng số 154/CT-VKS-BS ngày 29-10-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”, căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 07 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị T vì sau khi chấp hành án tại Trại giam về bị cáo Lê Thị T tuổi đã cao, không có việc làm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Đức S không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Lê Thị T chỉ xin Hội đồng xét xử xử bị cáo

mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã chấp hành và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì nếu Tòa án cấp trên không hủy bản án sơ thẩm thì nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và ổn định cuộc sống, đồng thời khi bị cáo chấp hành án tại Trại giam về sức khỏe đã yếu, không có việc làm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại quán 777 bị cáo T cùng với H, S và T5 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào ba lá với tổng số tiền đánh bạc là 7.050.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T cùng với H, S và T5 thuộc trường hợp đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, bị cáo T và H, S, T5 cùng cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, trong đó H là người chuẩn bị dụng cụ dùng vào việc đánh bạc và bị cáo T cùng với S, T5 cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng; năm 2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ; ngày 19 tháng 8 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, điều đó thể hiện bị cáo T không biết ăn năn hối cải, có thái độ xem thường pháp luật.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra đến tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm nên tại Bản án số 72/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn quyết định xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T. Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngày 18/9/2023 Lê Thị T đã tự giác đến Công an huyện B trình diện để chấp hành án phạt tù và theo Biên bản trả tự do ngày 10-5-2024, Trại giam K – Bộ C xác định bị cáo T đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam K với thời gian là 07 tháng 22 ngày. Điều đó thể hiện bị cáo đã nhìn nhận ra lỗi lầm, ăn năn hối cải, muốn chấp hành xong hình phạt để về lại địa phương lao động, sửa chữa những sai lầm, nhưng vì Bản án số 72/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn bị cấp phúc thẩm hủy phần liên quan đến bị cáo để điều tra lại nên ngày 10/5/2024 bị cáo T được trả tự do theo quyết định hủy quyết định thi hành án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, nhận ra lỗi lầm và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, với thời gian 07 tháng 22 ngày chấp hành án phạt tù tại Trại giam K đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cho đến thời điểm hiện tại bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần cách thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã chấp hành án cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, đồng thời để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo bản thân, sửa chữa những sai lầm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở đánh giá hành vi và nhân thân của bị cáo, Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn ngoài hình phạt chính còn xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, đến nay bị cáo đã lớn tuổi, sau khi bị cáo đi chấp hành án về lại địa phương không có công việc ổn định, hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan, vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2024/HSPT ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng

bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003575 ngày 18-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 07 (Bảy) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù, bằng với thời gian Lê Thị T đã chấp hành hình phạt tù từ ngày 18-9-2023 đến ngày 10-5-2024 nên bị cáo Lê Thị T đã chấp hành xong hình phạt tù.
3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị T.
4. Bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bị cáo Lê Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003575 ngày 18-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.
5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn (ĐT + NVLT);
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Linh**

